PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Giao khu vực biển

1.1. Trình tự thực hiện:

1.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ: Cá nhân Việt Nam đề nghị giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản nộp 01 bộ hồ sơ cho Trung tâm Hành chính công (TTHCC) cấp huyện.

1.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, hướng dẫn một lần bằng văn bản cho cá nhân Việt Nam để bổ sung, hoàn thiện.

1.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

1.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ: TTHCC cấp huyện thông báo cho cá nhân Việt Nam để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

1.2. Cách thức thực hiện:

1.2.1. Cách thức nộp hồ sơ: Cá nhân Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho TTHCC cấp huyện.

1.2.2. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: nhận trực tiếp tại TTHCC cấp huyện hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho cá nhân Việt Nam.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị giao khu vực biển của cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản bao gồm:

- Bản chính Đơn đề nghị giao khu vực biển được lập theo Mẫu số 01 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;

- Bản sao một trong các giấy tờ sau: sổ hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc mã số định danh cá nhân;

- Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép cá nhân Việt Nam chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản hoặc giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cá nhân Việt Nam thường trú trên địa bàn mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

1.4.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

1.4.2. Thời hạn tiến hành thẩm định:

Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực địa. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

1.4.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

d) *Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:* không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ UBND cấp huyện giao khu vực biển.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân Việt Nam chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thường trú trên địa bàn mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản được UBND cấp xã nơi thường trú xác nhận

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

1.6.1. Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định

Ủy ban nhân dân cấp huyện có biển quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản cho Cá nhân Việt Nam theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản đối với các trường hợp khu vực biển có phạm vi nằm trong vùng biển 03 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

1.6.2. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

1.6.3. Cơ quan phối hợp: Trường hợp cần thiết, Phòng Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP hoặc trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính:

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 01	Đơn đề nghị giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản.

Mẫu số 06	Quyết định về việc giao khu vực biển
Mẫu số 09	Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị giao khu vực biển

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1.10.1 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản

a) Cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản nằm trong vùng biển 03 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

b) Hạn mức giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha.

c) Cá nhân Việt Nam phải nộp đủ hồ sơ đề nghị giao khu vực biển theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện

Cá nhân Việt Nam .....

Địa chỉ tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Ngày, tháng, năm sinh .... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp.

Đề nghị được giao khu vực biển tại xã ..., huyện..., tỉnh .....

Mục đích sử dụng: nuôi trồng thủy sản

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến....m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Thời hạn đề nghị sử dụng khu vực biển từ...(tháng/năm).

(Tên cá nhân Việt Nam) ... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm .....

Cá nhân Việt Nam làm đơn

(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

Mẫu số 06

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, Số:..../QĐ-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền số..ngày..tháng..năm..về việc ....;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị giao khu vực biển ngày .. tháng .. năm .. của (tên cá nhân)... nộp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền sử dụng khu vực biển cho:.....(cá nhân Việt Nam được giao khu vực biển).

- Mục đích sử dụng khu vực biển: để nuôi trồng thủy sản

- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ....m đến....m được giới hạn bởi .....điểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển.....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển ..... tháng, năm, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực).

Điều 2. (cá nhân) ..... có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân câp cấp huyện để kiểm tra và bàn giao trên thực địa.

5. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

7. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

8.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, (tên cá nhân Việt Nam)... chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều....;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- UBND huyện. ..;
- Phòng TNMT..;
- Tên cá nhân;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

UỶ BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN Mẫu số 09

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO CÁ NHÂN

Để thực hiện nuôi trồng thủy sản

Tại khu vực biển ……,cấp xã ……., cấp huyện….. , tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân cấp huyện)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiếu...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m	Y(m)
1				
2				
…				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	

Ghi chú: Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:
- Diện tích…ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng…m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển....(m). Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo…..km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

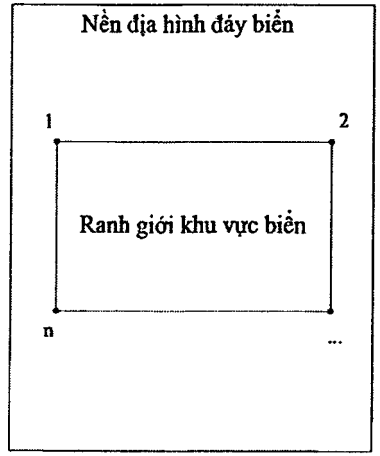

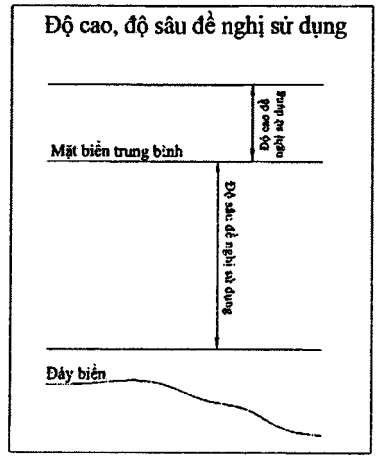

- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao....được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải: Khu vực biển được giao

Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm

Đường 3 hải lý (nếu có) Đường 6 hải lý (nếu có)

Mẫu số 10

TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ....., *ngày* ..... / .... /...	TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ....., *ngày* ..... / .... /...
PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN TTHCC đã nhận của ông (bà):.....ĐT:..... Tên/loại hồ sơ:..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: Để nuôi trồng thủy sản Địa điểm khu vực biển:..... Gồm các loại giấy tờ sau: .... Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:..... **Người nộp hồ sơ** *(Ký, họ tên)* **Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ** *(Ký, họ tên)* **ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ** *(Ký tên, đóng dấu)*	**PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN** TTHCC đã nhận của ông (bà):.....ĐT:..... Tên/loại hồ sơ: ..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: Để nuôi trồng thủy sản Địa điểm khu vực biển:..... Gồm các loại giấy tờ sau: .... Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:..... **Người nộp hồ sơ** *(Ký, họ tên)* **Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ** *(Ký, họ tên)* **ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ** *(Ký tên, đóng dấu)*

Đóng dấu giáp lai

2. Gia hạn thời hạn giao khu vực biển

2.1. Trình tự thực hiện:

2.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ: Cá nhân đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho TTHCC cấp huyện.

2.1.2.Bước 2 kiểm tra hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, TTHCC cấp huyện hướng cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

2.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

2.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ: TTHCC cấp huyện thông báo cho cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

2.2. Cách thức thực hiện:

2.2.1. Cách thức nộp hồ sơ: Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho TTHCC cấp huyện.

2.2.2. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại TTHCC cấp huyện hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho cá nhân.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1. Hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển bao gồm:

a) Bản chính Đơn đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển (được lập theo Mẫu số 02 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP);

b) Bản chính Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

c) Bản sao văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn hoặc còn thời hạn;

d) Bản chính Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

2.4.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

2.4.2. Thời hạn tiến hành thẩm định

Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

2.4.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

2.4.4. Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cá nhân Việt Nam chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thường trú trên địa bàn mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản được UBND cấp xã nơi thường trú xác nhận.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

2.6.1. Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định

Ủy ban nhân dân cấp huyện có biển gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản nằm trong vùng biển 03 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

2.6.2. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

2.6.3. Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan, tổ chức có liên quan.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định giao khu vực biển theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP hoặc trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính:

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 02	Đơn đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển
Mẫu số 06	Quyết định giao khu vực biển
Mẫu số 09	Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Hạn mức gia hạn thời hạn giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha;

b) Cá nhân đang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao sử dụng khu vực biển;

c) Cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển ở khu vực biển đề nghị gia hạn thời hạn;

d) Khu vực biển đề nghị giao phù hợp với quy hoạch theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;

đ) Cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tên cá nhân .....
Trụ sở/địa chỉ tại: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Ngày, tháng, năm sinh ... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân....cấp ngày...tháng...năm...do .cấp.

Được phép sử dụng khu vực biển tại xã ..., huyện ., tỉnh ... theo Quyết định giao khu vực biển số .ngày...tháng ....năm ....của Ủy ban nhân dân cấp huyện...

Đề nghị được gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển, thời gian gia hạn .....(tháng/năm).

Mục đích đang sử dụng khu vực biển: (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến....m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Lý do đề nghị gia hạn .....

(Tên cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm .....
Cá nhân Việt Nam làm đơn
(Ký tên hoặc điểm chỉ)

Mẫu số 06

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-UBND	....., ngày ..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền số....ngày....tháng..năm..về việc ....;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển ngày .. tháng .. năm .. của (tên cá nhân)... nộp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền sử dụng khu vực biển cho:.....(tên cá nhân được giao khu vực biển).

- Mục đích sử dụng khu vực biển:.....

- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ....m đến....m được giới hạn bởi .....điểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển.....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển ..... tháng, năm, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực).

Điều 2. (Tên cá nhân) ..... có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Nộp tiền sử dụng khu vực biển.

5. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân cấp huyện để bàn giao trên thực địa.

6. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

8. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

9.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, (cá nhân)... chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều....;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- Cục Thuế tỉnh....;
- UBND huyện...;
- Phòng TN&MT..;
- Tên cá nhân;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Mẫu số 09

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO CÁ NHÂN

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

Tại khu vực biển .....,cấp xã .....,cấp huyện..... , tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân cấp huyện)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiếu...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	

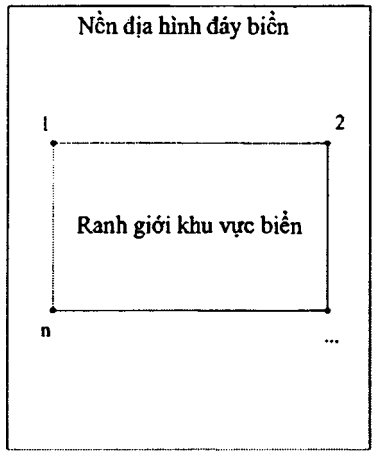

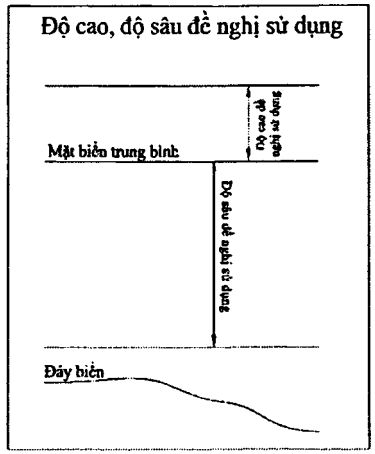

- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao....được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải: Khu vực biển được giao

Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm

Đường 3 hải lý (nếu có) Đường 6 hải lý (nếu có).

Ghi chú:

Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:
- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển....(m). Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

Mẫu số 10

TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ....., *ngày* ..... / .... /... **PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN GIAO KHU VỰC BIỂN** TTHCC đã nhận của ông (bà):.....ĐT:..... Tên/loại hồ sơ:..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển:..... Địa điểm khu vực biển:..... Gồm các loại giấy tờ sau: .... Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:..... **Người nộp hồ sơ** *(Ký, họ tên)* **Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ** *(Ký, họ tên)* **ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ** *(Ký tên, đóng dấu)*	TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ....., *ngày* ..... / .... /... **PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN GIAO KHU VỰC BIỂN** TTHCC đã nhận của ông (bà):.....ĐT:..... Tên/loại hồ sơ: ..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển:..... Địa điểm khu vực biển:..... Gồm các loại giấy tờ sau: .... Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:..... **Người nộp hồ sơ** *(Ký, họ tên)* **Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ** *(Ký, họ tên)* **ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ** *(Ký tên, đóng dấu)*

Đóng dấu giáp lai

3. Trả lại khu vực biển

2.2. Cách thức thực hiện:

3.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ: Cá nhân đề nghị trả lại khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho TTHCC cấp huyện. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

3.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ: TTHCC cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Trường hợp chưa đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản cho cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

3.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa.

3.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép trả lại khu vực biển.

Cơ quan có thẩm quyền cho phép trả lại khu vực biển xem xét, ra quyết định cho phép trả lại khu vực biển. Trường hợp không ra quyết định thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ

TTHCC cấp huyện sau khi nhận được kết quả giải quyết hồ sơ, có trách nhiệm: Thông báo cho cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

3.2. Cách thức thực hiện:

3.2.1. Cách thức nộp hồ sơ: Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho TTHCC cấp huyện.

3.2.3. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại TTHCC cấp huyện hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho cá nhân.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.3.1. Hồ sơ đề nghị trả lại thời hạn giao khu vực biển bao gồm:

a) Bản chính Đơn đề nghị trả lại khu vực biển theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 11/2021/NĐ/CP;

b) Bản chính Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

c) Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị trả lại khu vực biển;

d) Bản chính Sơ đồ khu vực biển còn lại sau khi trả lại một phần khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển).

3.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

3.4.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

3.4.2. Thời hạn tiến hành thẩm định

Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ

3.4.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

3.4.4. Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân Việt Nam chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thường trú trên địa bàn mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú xác nhận.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

3.6.1. Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định

Ủy ban nhân dân cấp huyện có biển quyết định trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản nằm trong vùng biển 03 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

3.6.2. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

3.6.3. Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan quân đội, công an tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho phép trả lại khu vực biển theo Mẫu 07 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính:

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 03	Đơn đề nghị trả lại hoặc trả lại một phần khu vực biển
Mẫu số 05	Sơ đồ khu vực biển còn lại sau khi trả lại một phần khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển)
Mẫu số 07	Quyết định về việc cho phép trả lại khu vực biển
Mẫu số 09	Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định trả lại một phần khu vực biển
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề trả lại khu vực biển

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cá nhân được trả lại một phần hoặc toàn bộ khu vực biển đã được giao khi không còn nhu cầu sử dụng;

b) Cá nhân trả lại khu vực biển phải thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường biển tại khu vực biển đã được giao mà trả lại theo quy định của pháp luật;

c) Cá nhân phải nộp đủ hồ sơ trả lại khu vực biển theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu số 03
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI KHU VỰC BIỂN
Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tên cá nhân .....
Trụ sở/địa chỉ tại: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
- Ngày,tháng, năm sinh ... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp.

- Đề nghị được trả lại khu vực biển theo Quyết định giao khu vực biển số... ngày... tháng... năm .. của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc giao khu vực biển tại khu vực biển tại khu vực... thuộc xã... huyện... tỉnh....

- Hoặc đề nghị được trả lại một phần khu vực biển có diện tích .....trong tổng số diện tích.....ha được giao theo Quyết định giao khu vực biển số... ngày... tháng... năm .. của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc giao khu vực biển tại khu vực biển tại khu vực... thuộc xã... huyện... tỉnh....

Lý do đề nghị trả lại .....

(cá nhân) .... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm .....
Cá nhân Việt Nam làm đơn
(Ký tên hoặc điểm chỉ)

CÁ NHÂN ...

Mẫu số 05

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN
CÒN LẠI SAU KHI TRẢ LẠI MỘT PHẦN KHU VỰC BIỂN
(Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển)
Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiếu...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	

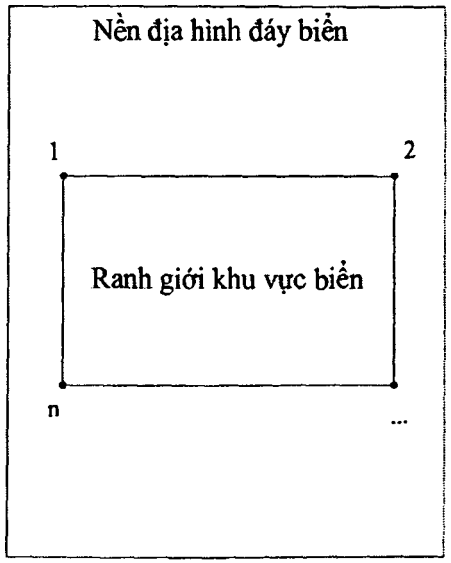

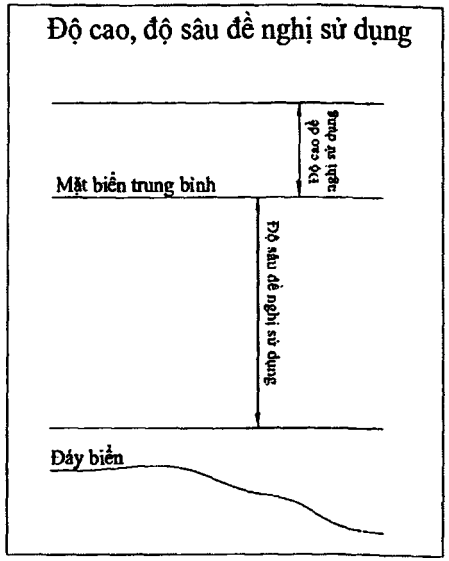

Ghi chú: Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:
- Ranh giới, diện tích, độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng;
- Độ cao công trình, thiết bị sử dụng so với mặt nước biển.....(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo....km.
- Tại khu vực biển ....., cấp xã ....., cấp huyện ....., cấp huyện ...
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao....được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải: Khu vực biển đề nghị giao
Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm
Đường 3 hải lý (nếu có) Đường 6 hải lý (nếu có).

Đơn vị tư vấn lập sơ đồ (nếu có)
(Ký tên, đóng dấu)

Cá nhân Việt Nam
(Ký tên hoặc điểm chỉ)

Mẫu số 07

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-UBND	....., ngày ..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép trả lại khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị trả lại khu vực biển của (tên cá nhân) ....

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên cá nhân) ..... được trả lại khu vực biển hoặc trả lại một phần khu vực biển với diện tích .....ha trên tổng số diện tích khu vực biển đã giao là ...ha theo Quyết định giao khu vực biển số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trụ sở/địa chỉ:.....Điện thoại: ..... Fax: .....Email.....

Điều 2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, (tên cá nhân) ..... phải chấm dứt hoạt động sử dụng khu vực biển và có trách nhiệm:

1. Nộp báo cáo tình hình, kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển; công tác bảo vệ môi trường biển trong thời gian sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các biện pháp cải thiện, phục hồi môi trường tại khu vực biển được giao sử dụng và các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

3.....

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường và tổ chức, cá nhân... có liên quan có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Nơi nhận: - Như Điều....; - Sở TN&MT tỉnh ...; - Cục Thuế tỉnh....; - UBND huyện...; - Phòng TN&MT..; - Tên cá nhân; - Lưu: VT, HS.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu)*

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Mẫu số 09

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO CÁ NHÂN

(trong trường hợp trả lại một phần khu vực biển)

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Tại khu vực biển .....,cấp xã .....,cấp huyện..... ,tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân cấp huyện)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiếu...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	

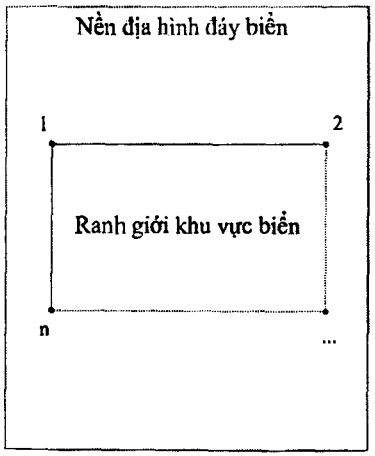

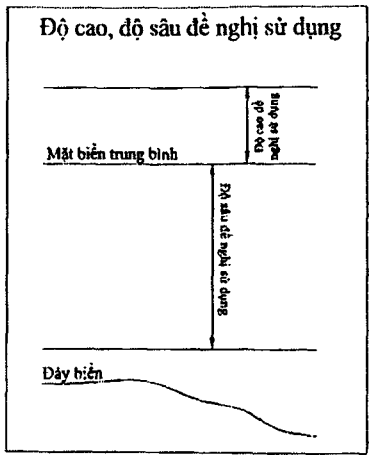

- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao....được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải: Khu vực biển được giao

Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm

Đường 3 hải lý (nếu có) Đường 6 hải lý (nếu có).

Ghi chú:

Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển....(m). Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

Mẫu số 10

TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày ..... / .... /...*	TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày ..... / .... /...*
PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI KHU VỰC BIỂN	**PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI KHU VỰC BIỂN**
TTHCC đã nhận của ông (bà):..... ĐT: ..... Tên/loại hồ sơ:..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: ..... Địa điểm khu vực biển: ..... Gồm các loại giấy tờ sau: .... Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....	TTHCC đã nhận của ông (bà):.....ĐT: ..... Tên/loại hồ sơ: ..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển:..... Địa điểm khu vực biển:..... Gồm các loại giấy tờ sau: .... Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....
Người nộp hồ sơ *(Ký, họ tên)* **Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ** *(Ký, họ tên)* **ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ** *(Ký tên, đóng dấu)*	**Người nộp hồ sơ** *(Ký, họ tên)* **Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ** *(Ký, họ tên)* **ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ** *(Ký tên, đóng dấu)*

Đóng dấu giáp lai

4. Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển

4.1. Trình tự thực hiện:

4.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ: Cá nhân sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho TTHCC cấp huyện. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

4.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ: TTHCC cấp huyện kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

4.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ

4.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ

TTHCC cấp huyện thông báo cho cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

4.2. Cách thức thực hiện:

4.2.1. Cách thức nộp hồ sơ: Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho TTHCC cấp huyện.

4.2.2. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại TTHCC cấp huyện hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho cá nhân.

4.3. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 11/2021/NĐ/CP;

b) Quyết định giao khu vực biển đã được cấp (bản chính);

c) Bản sao văn bản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận thể hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

4.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.5. Thời hạn giải quyết:

4.5.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

4.5.2. Thời hạn tiến hành thẩm định: không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa và quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

4.6. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

4.7. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân Việt Nam chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thường trú trên địa bàn mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú xác nhận.

4.8. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

4.8.1. Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển

Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản cho Cá nhân Việt Nam theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản đối với các trường hợp khu vực biển có phạm vi nằm trong vùng biển 03 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

4.8.2. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

4.8.3. Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan quân đội, công an tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan.

4.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.10. Phí, lệ phí: Không quy định.

4.11. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính:

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 04	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.
Mẫu số 06	Quyết định giao khu vực biển
Mẫu số 09	Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.

4.12. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Quyết định giao khu vực biển được xem xét sửa đổi, bổ sung trong các trường hợp sau đây:

- Thay đổi thông tin của cá nhân được giao khu vực biển nhưng không làm thay đổi về sở hữu của cá nhân trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này;

- Thay đổi về sở hữu của cá nhân đã được giao khu vực biển trong trường hợp nếu cá nhân đã chết mà có người thừa kế;

- Hạn mức gia hạn thời hạn giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha;

- Thay đổi về độ sâu; chiều cao công trình, thiết bị được phép sử dụng (nếu có);

b) Cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

c) Đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển cá nhân được giao khu vực biển đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Quyết định giao khu vực biển còn hiệu lực;

d) Việc sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển được thể hiện bằng quyết định giao khu vực biển mới. Thời hạn giao khu vực biển là thời hạn còn lại của Quyết định giao khu vực biển trước đó.

4.13. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu số 04

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện...

Tên cá nhân .....

Trụ sở/địa chỉ tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Ngày, tháng, năm sinh ... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp;

Đề nghị được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển số ....., ngày ..... tháng ..... năm .... của: Ủy ban nhân dân cấp huyện... về việc giao khu vực biển tại khu vực... thuộc xã...., huyện....

Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển: .....

Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

(Tên cá nhân) ..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm .....

Cá nhân Việt Nam làm đơn

(Ký tên hoặc điểm chỉ)

Mẫu số 06

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-UBND	....., ngày ..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển của (tên cá nhân) ....

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền sử dụng khu vực biển cho:.....(tên cá nhân được giao khu vực biển).

Trụ sở/địa chỉ:.....Điện thoại: ..... Fax: .....Email.....

- Mục đích sử dụng khu vực biển:.....

- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ....m đến....m được giới hạn bởi .....điểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển.....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển ..... tháng, năm, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực).

Điều 2. (Tên cá nhân) ..... có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Nộp tiền sử dụng khu vực biển.

5. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân cấp huyện để bàn giao trên thực địa.

6. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

8. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

9.....

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường và cá nhân...có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều....;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- Cục Thuế tỉnh....;
- UBND huyện ..;
- Phòng TN&MT..;
- Tên cá nhân;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Mẫu số 09

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO CÁ NHÂN

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Tại khu vực biển .....,cấp xã .....,cấp huyện..... , tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân cấp huyện)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiếu...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	

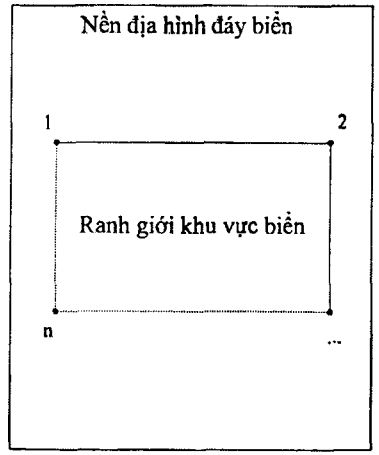

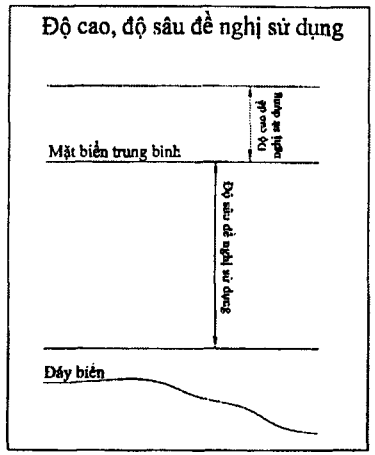

- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao....được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải: Khu vực biển được giao

Đường mep nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm

Đường 3 hải lý (nếu có) Đường 6 hải lý (nếu có)

Ghi chú:

Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển....(m). Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

Mẫu số 10

TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày ..... / .... /...* **PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN** TTHCC đã nhận của ông (bà):..... ĐT..... Tên/loại hồ sơ: ..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: ..... Địa điểm khu vực biển:..... ..... Gồm các loại giấy tờ sau: .... Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: ..... **Người nộp hồ sơ** *(Ký, họ tên)* — **Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ** *(Ký, họ tên)* — **ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ** *(Ký tên, đóng dấu)*	TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày ..... / .... /...* **PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN** TTHCC đã nhận của ông (bà): .....ĐT:..... Tên/loại hồ sơ: ..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển:..... Địa điểm khu vực biển:..... Gồm các loại giấy tờ sau: .... Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:..... **Người nộp hồ sơ** *(Ký, họ tên)* — **Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ** *(Ký, họ tên)* — **ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ** *(Ký tên, đóng dấu)*

Đóng dấu giáp lai

5. Công nhận khu vực biển

5.1. Trình tự thực hiện:

5.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ: Cá nhân Việt Nam đề nghị công nhận khu vực biển để nuôi trồng thủy sản nộp 01 bộ hồ sơ cho TTHCC cấp huyện.

5.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn một lần bằng văn bản cho cá nhân Việt Nam để bổ sung, hoàn thiện.

5.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

5.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ: TTHCC cấp huyện thông báo cho cá nhân Việt Nam để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

5.2. Cách thức thực hiện:

5.2.1. Cách thức nộp hồ sơ: Cá nhân Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho TTHCC cấp huyện.

5.2.2. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại TTHCC cấp huyện hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho cá nhân Việt Nam.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Bản chính Đơn đề nghị giao khu vực biển (được lập theo Mẫu số 01 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP);

b) Bản chính hợp đồng cho thuê đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển (nếu có); văn bản cho phép Cá nhân Việt Nam khai thác, sử dụng tài nguyên biển (nếu có) do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp;

c) Bản chính Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của cá nhân tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển.

5.3.3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

5.4.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

5.4.2. Thời hạn tiến hành thẩm định

Không quá 10 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

5.4.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

d) *Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:* không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân Việt Nam chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thường trú trên địa bàn mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú xác nhận.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

5.6.1. Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định

UBND cấp huyện có biển quyết định công nhận khu vực biển để nuôi trồng thủy sản cho Cá nhân Việt Nam theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản đối với các trường hợp khu vực biển có phạm vi nằm trong vùng biển 03 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

5.6.2. Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

5.6.3. Cơ quan phối hợp: Trường hợp cần thiết, Phòng Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao khu vực

biển để nuôi trồng thủy sản theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP hoặc trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính:

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 01	Đơn đề nghị công nhận khu vực biển để nuôi trồng thủy sản.
Mẫu số 06	Quyết định về việc giao khu vực biển
Mẫu số 09	Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định số 11/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định số 11/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành;

b) Hạn mức giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu số 01
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện...

Cá nhân Việt Nam .....
Địa chỉ tại: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....

Ngày, tháng, năm sinh .... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp.

Đề nghị được công nhận khu vực biển tại xã ..., huyện..., tỉnh .....

Mục đích sử dụng: nuôi trồng thủy sản

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến....m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Thời hạn đề nghị sử dụng khu vực biển từ...(tháng/năm).

(Tên cá nhân Việt Nam) ... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm .....
Cá nhân Việt Nam làm đơn
(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

Mẫu số 06

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:..../QĐ-UBND	

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền số..ngày..tháng..năm..về việc ....;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển ngày .. tháng .. năm .. của (tên cá nhân)... nộp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện...);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền sử dụng khu vực biển cho:.....(cá nhân Việt Nam được giao khu vực biển).

- Mục đích sử dụng khu vực biển: để nuôi trồng thủy sản

- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ....m đến....m được giới hạn bởi .....điểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển.....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển ..... tháng, năm, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực).

Điều 2. (cá nhân) ..... có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân câp cấp huyện để kiểm tra và bàn giao trên thực địa.

5. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

7. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

8.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, (tên cá nhân Việt Nam)... chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều....;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- UBND huyện. ..;
- Phòng TNMT..;
- Tên cá nhân;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

UỶ BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN Mẫu số 09

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO CÁ NHÂN

Để thực hiện nuôi trồng thủy sản

Tại khu vực biển .....,cấp xã ....., cấp huyện..... , tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân cấp huyện)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiếu...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	

Ghi chú: Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:
- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển....(m). Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

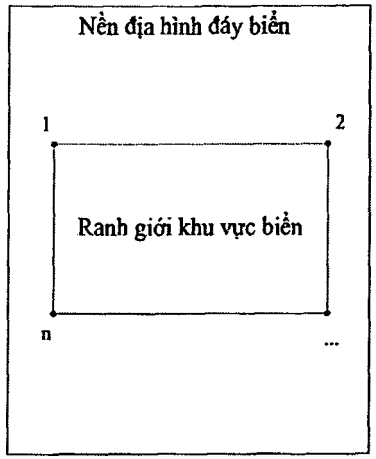

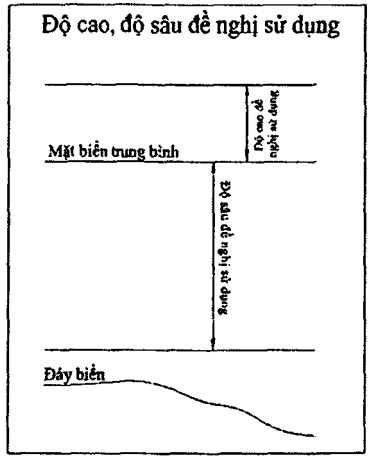

- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao....được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải: Khu vực biển được giao

Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm

Đường 3 hải lý (nếu có) Đường 6 hải lý (nếu có)

Mẫu số 10

TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... / .... /...

PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN

TTHCC đã nhận của ông (bà):.....ĐT:.....
Tên/loại hồ sơ: .....
Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: Để nuôi trồng thủy sản
Địa điểm khu vực biển:.....

Gồm các loại giấy tờ sau:
.....
.....
.....
.....

Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....

Người nộp hồ sơ	Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ	ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

Đóng dấu giáp lai

TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... / .... /...

PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN

TTHCC đã nhận của ông (bà):.....ĐT:.....
Tên/loại hồ sơ: .....
Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: Để nuôi trồng thủy sản
Địa điểm khu vực biển:.....

Gồm các loại giấy tờ sau:
.....
.....
.....
.....

Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....

Người nộp hồ sơ	Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ	ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*